

HƯỚNG DẪN

một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị*); Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là *Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung thực hiện đối với cấp huyện và tương đương và cấp cơ sở như sau:

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

- Ban thường vụ cấp ủy các cấp tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; Quy chế bầu cử trong Đảng; Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 158-KH/TU, ngày 18/7/2024 của Tỉnh ủy và kế hoạch của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan.

- Hình thức, nội dung, công tác tuyên truyền thực hiện theo Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương, thời gian hoàn thành chậm nhất trước tháng 10/2024.

- Về thành phần hội nghị:

+ Các Đảng bộ cấp huyện: Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân (HĐND); chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND); lãnh đạo các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các chi đảng bộ trực thuộc (có thể mở rộng thêm thành phần cho phù hợp).

+ Đảng bộ Công an, Quân sự, Đảng bộ khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra cấp ủy; bí thư, phó bí thư các chi đảng bộ trực thuộc (có thể mở rộng thêm thành phần cho phù hợp).

+ Các đảng bộ trực thuộc huyện và tương đương:

Đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn: Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc (có thể mở rộng thêm thành phần cho phù hợp).

Đảng bộ Công an, Quân sự, Đảng bộ khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ (nếu có), bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc (có thể mở rộng thêm thành phần cho phù hợp).

II- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với cấp huyện và tương đương

1.1. Thành lập tiểu ban nhân sự

- Cấp ủy cấp huyện quyết định thành lập tiểu ban nhân sự tối đa không quá 07 đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ban thường vụ khác (*nếu cần*); đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

- Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trình ban thường vụ, ban chấp hành và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (*nếu có*).

+ Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu xét thấy cần thiết¹.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

1.2. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

¹ Thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định cho phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025-2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Bám sát quy định của Trung ương, của tỉnh và trên cơ sở nguồn cán bộ (*tái cử và quy hoạch*), cấp ủy tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Việc xây dựng đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

2. Đối với cấp xã và tương đương

Căn cứ nội dung nêu tại Điểm 1, giao ban thường vụ cấp huyện và tương đương cụ thể hóa, hướng dẫn cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể theo từng khối (khối cấp xã, khối cơ quan, đơn vị).

III- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Cấp ủy các cấp lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các văn bản có liên quan (*Phụ lục 1 đính kèm Hướng dẫn này*); trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

1.1. Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.2. Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND các cấp theo quy định.

1.3. Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (1)- Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; (2)- Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.4. Về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, lý luận chính trị

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp về chuyên môn, lý luận chính trị đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định; cụ thể:

- Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quy định của bộ, ngành Trung ương (*nếu có*);

- Chức danh cán bộ do các ngành và cấp huyện được phân cấp quản lý thực hiện theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các văn bản pháp luật có liên quan theo chuyên ngành (*quy định của ngành dọc Trung ương; quy định của UBND tỉnh, sở, ngành, cấp huyện*).

+ Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND, ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo đối với các chức danh công chức cấp xã; quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên; các chức danh không là cán bộ, công chức cấp xã, giao ban thường vụ cấp ủy cấp huyện căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh để xem xét, hướng dẫn và quyết định cho phù hợp.

- Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp huyện và tương đương phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị

của cơ quan có thẩm quyền²; cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ; các chức danh không là cán bộ, công chức cấp xã giao ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét hướng dẫn và quyết định cho phù hợp.

1.5. Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị và Kết luận số 261-KL/TU, ngày 06/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi bị kỷ luật và quy định cụ thể hóa của cấp ủy có thẩm quyền; thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan, chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

1.6. Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (liền kề) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 2 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i)- Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (ii)- Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

*** Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 2 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp³.

1.7. Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị,

² Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

³ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Trưởng phòng huyện X có cơ cấu ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 (theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp ủy thông qua), nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng huyện X ít nhất 2 năm theo quy định của Bộ Chính trị.

Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Hướng dẫn này và các quy định cụ thể hóa theo thẩm quyền.

2. Độ tuổi cấp ủy viên và thời điểm tính tuổi

- Thời điểm tính độ tuổi và độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và một số trường hợp đặc thù thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Về độ tuổi tham gia cấp ủy xã, phường, thị trấn đối với những người không là cán bộ, công chức cấp xã (người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...), Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương như sau: Tuổi lần đầu tham gia cấp ủy hoặc tái cử cấp ủy không quá 65 tuổi; trường hợp đặc biệt (nơi có khó khăn về nhân sự, nhân sự có năng lực, uy tín cao và đủ sức khỏe làm việc) không quá 70 tuổi và do cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định cho phù hợp. Độ tuổi cấp ủy viên của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống, giao ban thường vụ cấp huyện và Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế để xem xét, quyết định cho phù hợp.

- Nhân sự tái cử cấp ủy, thì được tái cử chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức⁴.

- Về việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

+ Nếu độ tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

+ Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định⁵.

⁴ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn B, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã Y nhiệm kỳ 2021 - 2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã, nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

⁵ Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LDTBXH-BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

3.1. Về cơ cấu

Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27 của Ban Tổ chức Trung ương, trong đó:

- Về cơ cấu cấp ủy: Cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cấp huyện, phần đầu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ), từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 52 tuổi. Đối với cấp xã, phần đầu: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi; những người không là cán bộ, công chức cấp xã khoảng 10 - 20%, còn lại là cán bộ, công chức cấp xã.

Đối với những địa phương có bộ đội biên phòng, cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy các cấp theo Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Việc tham gia cấp ủy cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đồng chí cán bộ đồn biên phòng đóng quân, thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn thực hiện theo Hướng dẫn số 31- HD/BTCTW, ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 894-QĐi/TU, ngày 13/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên (*những địa phương có bộ đội biên phòng thì cơ cấu 01 đồng chí bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy; cấp xã đã bố trí trưởng công an là công an chính quy thì cơ cấu đồng chí này vào cấp ủy xã; Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với cấp ủy cấp huyện thực hiện việc giới thiệu nhân sự theo quy định*). Cơ cấu thêm 01 đồng chí quân sự cấp ủy cấp huyện và cơ cấu ngành Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp huyện theo tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, cấp ủy cấp huyện xem xét ưu tiên bố trí cho phù hợp⁶.

- Cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy là cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy các cấp thực hiện theo Tiết 3.4, Điểm 3, Mục II Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp ủy theo ngành, lĩnh vực:

Đối với cấp huyện gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch và 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch ủy ban mặt trận tổ quốc; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an cấp huyện và một số địa bàn,

⁶ Công văn số 79-CV/ĐU, ngày 02/7/2024 của Đảng ủy Quân khu 2; Công văn số 543-CV/BCS ngày 09/4/2024 của Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

lĩnh vực quan trọng khác do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xác định cho phù hợp tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương (*nhưng số lượng không được vượt mức tối đa quy định tại Phụ lục 3, Hướng dẫn này*).

Đối với cấp xã gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân và tùy theo tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ để cấp ủy cấp huyện xem xét quyết định bố trí cho các chức danh chủ tịch ủy ban MTTQ, chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an xã.

3.2. Về số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

3.2.1. Đối với cấp huyện và tương đương

- Đối với cấp huyện và tương đương căn cứ Khung số lượng cấp ủy nêu tại Phụ lục 3 (*kèm theo*) để xác định, cụ thể hóa và thực hiện số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm đúng số lượng cấp ủy đã thực hiện trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị khóa XIII⁷.

- Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2015-2020, số lượng cụ thể thực hiện theo Hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

3.2.2. Cấp cơ sở

- Đối với đảng bộ cấp xã: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ban thường vụ không quá 5 đồng chí; phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí (*riêng các xã biên giới được tăng thêm 01 đồng chí cán bộ đồn Biên phòng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã*).

- Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác: Số lượng cấp ủy viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 và do ban thường vụ cấp ủy huyện và tương đương quy định cụ thể cho phù hợp.

3.3. Số lượng phó bí thư cấp ủy

Số lượng phó bí thư cấp huyện và tương đương thực hiện theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị:

- Số lượng phó bí thư cấp huyện: 02 đồng chí;
- Số lượng phó bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: từ 01 đến 02 đồng chí;
- Số lượng phó bí thư cấp ủy trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định

⁷ Ví dụ: Số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2015 - 2020 được cấp có thẩm quyền thông qua là 39 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí là cán bộ tinh luân chuyên; thì số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xác định là 38 đồng chí (cán bộ tinh luân chuyên nằm trong số lượng cấp ủy viên, không được tăng thêm theo tinh thần Chỉ thị 35).

số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân và Hướng dẫn của Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện theo Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Hướng dẫn của Quân ủy Trung ương.

4. Quy trình nhân sự và số dư

4.1. Về trình tự

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND.

Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền (*bằng văn bản*); nếu cấp ủy cấp trên có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo khác với biểu quyết của cấp ủy thì triệu tập hội nghị ban chấp hành để thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền và hoàn chỉnh đề án nhân sự trình đại hội.

4.2. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy

Thực hiện theo Phụ lục 2, Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương. Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp xã và tương đương, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hướng dẫn cụ thể về thành phần, số bước trong quy trình nhân sự từ nguồn tại chỗ (*nêu tại Điểm 2.1, Khoản 2, Phụ lục 2, Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương*) cho phù hợp.

4.3. Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030:

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử⁸.

⁸ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện C nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị⁹.

4.4. Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới

- Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

- Đảng bộ xã, phường thuộc diện phải sáp nhập¹⁰ theo quy định, nhưng đến thời điểm đại hội đảng bộ chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, thì tổ chức đại hội đảng bộ với 3 nội dung; sau khi sáp nhập phải khẩn trương chỉ đạo việc kiện toàn nhân sự cấp ủy khóa mới theo quy định.

4.5. Về số dư

- Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 03 đến 05 ủy viên: số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

- Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 4, Chỉ thị 35 (*Bước 1: 30%; Bước 2: 25%, Bước 3: 20%, Bước 4: 15%*) và lưu ý một số nội dung sau:

+ Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người¹¹.

quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn A giữ chức Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện C khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch HĐND huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (5 bước) theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁹ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện D nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn E, Huyện ủy viên. Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026 giữ chức Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện D khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

¹⁰ Những đơn vị cấp xã thuộc diện phải sáp nhập và theo Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính có trực tiếp liên quan tổ chức bộ máy cấp ủy, chính quyền, đoàn thể xã (các xã chỉ thuộc diện điều chỉnh địa giới sang đơn vị cấp huyện khác hoặc có điều chỉnh địa giới nhưng không trực tiếp ảnh hưởng bộ máy cấp ủy, chính quyền, đoàn thể... thì vẫn thực hiện chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020- 2030).

¹¹ Ví dụ: Đảng bộ huyện X có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 42 người, số cấp ủy viên tái cử là 25 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 17 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

+ Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định¹².

5. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành; thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ theo Kế hoạch số 158-KH/TU, ngày 18/7/2024 của Tỉnh ủy; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

5.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện xong công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ trong tháng 11/2024.

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

5.2. Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài,...

5.3. Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 42 người), thì sẽ có 29,6 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 29 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 28,57%) hoặc phương án 30 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 30,95%).

¹² Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 25 người trong danh sách 28 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 20 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 05 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 08 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 05 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

5.4. Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định. Tiêu chuẩn cấp ủy viên được quy định tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (*ủy ban kiểm tra, công an, thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy (*ủy ban kiểm tra cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*)¹³.

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

5.5. Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp uỷ khoá mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử cấp uỷ khoá mới theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan.

5.6. Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương¹⁴; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp uỷ ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

5.7. Các đồng chí không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp uỷ ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND, thì thực

¹³ Khi nhận đc văn bản xin ý kiến về nhân sự Đại hội, các cơ quan liên quan tập trung xem xét cho ý kiến trong thời gian 7 ngày, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁴ Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ.

hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế không là đại biểu HĐND, thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới, thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5.8. Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*). Đối với những huyện, xã có đề án sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, thì dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, do cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

5.9. Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và tương đương, 30 ngày làm việc đối với cấp huyện; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

6. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

6.1. Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phụ lục 2 (*kèm theo Hướng dẫn này*). Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

6.2. Nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền*), thì phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

6.3. Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹⁵, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

6.4. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách

¹⁵ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 về Ban Tổ chức Tỉnh ủy ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*tính từ thời điểm Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhận được đầy đủ hồ sơ*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy bản “mềm” danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo*) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (*USB hoặc đĩa CD*) bảo mật theo quy định.

6.5. Riêng đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc tỉnh gửi 02 bộ hồ sơ (*gồm: 01 bộ về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; 01 bộ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy*). Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thẩm định đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp huyện trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình của cấp ủy cấp huyện, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp chung báo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 158-KH/TU của Tỉnh ủy và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành các công việc sau:

7.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

7.2. Ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỉ lệ đổi mới cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư, thì báo cáo cả danh sách có số dư để Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

7.3. Ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý I năm 2025 (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7.4. Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, trong đó đặc biệt chú ý đối với đảng bộ mà trên địa bàn đang có tình hình phức tạp về an ninh, trật tự; nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị

điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và nhân dân quan tâm, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng kết luận, xử lý dứt điểm đối với cán bộ có sai phạm, khuyết điểm.

Những nơi quá khó khăn, chưa thể giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khoá mới; việc này ban thường vụ cấp ủy cần cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng trước khi đề xuất.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Quốc Cường

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030
(kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- TIÊU CHUẨN CHUNG

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1)- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2)- Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm"... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3)- Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4)- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp, cụ thể như sau:

- Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy định của bộ, ngành Trung ương (nếu có);

- Chức danh cán bộ do các ngành và cấp huyện được phân cấp quản lý thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Tỉnh ủy và các văn bản pháp luật có liên quan theo chuyên ngành (quy định của ngành dọc Trung ương; quy định của sở, ngành, cấp huyện).

- Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND,

ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo đối với các chức danh công chức cấp xã, Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên; các chức danh không là cán bộ, công chức cấp xã (*cán bộ nghỉ hưu, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn bản...*) thực hiện theo điều kiện thực tế của cơ sở, ưu tiên lựa chọn nhân sự có đủ sức khỏe, uy tín, có kinh nghiệm, năng lực thực tiễn để nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy và do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, hướng dẫn và quyết định cho phù hợp.

- Có trình độ quản lý nhà nước; ngoại ngữ, tin học phù hợp theo yêu cầu chức danh.

Lưu ý nội dung sau: Việc xem xét trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện theo Kết luận số 60-KL/TW, ngày 08/10/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể là: Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.

(5)- Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 2 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i)- Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (ii)- Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

(6)- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 06 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*); bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

II- TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp huyện thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí được giới thiệu để giữ các chức danh cấp ủy, cơ quan Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thì phải đảm bảo tiêu chuẩn của tất cả các chức danh dự kiến đảm nhiệm.

2. Tiêu chuẩn cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp cơ sở (*ngoài các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở mục 1 nêu trên*), ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương căn cứ vào quy định chung (*tại mục 1 nêu trên*), quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và yêu cầu, nhiệm vụ của đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 để quy định đảm bảo theo quy định chung và phù hợp yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY
NHIỆM KỲ 2025-2030

(kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1)- *Bước 1*: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2)- *Bước 2*: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1)- *Bước 1*: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp huyện thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người, số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người, số cấp ủy viên còn lại là 13 người, số lượng được giới thiệu 26 người (tính theo số dư 30%); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy các tỉnh tương tự như trên. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người đạt số phiếu 30% trở lên đồng thời có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2)- Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở đảng bộ cấp huyện: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện; trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp huyện; chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn thuộc cấp huyện.

+ Ở đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể trực thuộc; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

+ Ở cấp cơ sở: Do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào quy trình chung để hướng dẫn cho phù hợp.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người đạt số phiếu 30% trở lên đồng thời có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3)- Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. (Đối với cấp cơ sở ban thường vụ trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn cho phù hợp).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người, số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người, số cấp ủy viên còn lại là 30 người, số lượng được giới thiệu 43 người (tính theo số dư 25%); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy các tỉnh tương tự như trên. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu đồng ý đạt từ 50% trở lên đồng thời có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4)- Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu đồng ý đạt từ 50% trở lên đồng thời có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ cấp huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người; số lượng được giới thiệu 22 người (*tính theo số dư 20%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy các tính tương tự như trên. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người; số lượng được giới thiệu 20 người (*tính theo số dư 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy các tính tương tự như trên. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người, số lượng được giới thiệu từ 17 đến 20 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy các tính tương tự như trên. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan chính quyền và MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được bầu.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.
4. Bản kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất.
5. Nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác (nhận xét, đánh giá 03 năm công tác gần nhất).
6. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ (đối với cán bộ công tác tại các đảng bộ trực thuộc tỉnh là nhận xét của ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; cán bộ công tác tại các sở, ban, ngành tỉnh là nhận xét của ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác của nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
7. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
8. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

9. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).

10. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).

11. Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh giới thiệu ứng cử đối với nhân sự giới thiệu tham gia lần đầu.

12. Giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.

PHỤ LỤC 3
KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP ỦY CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Cấp ủy cấp huyện	Khung số lượng		Ghi chú
		Cấp ủy viên	Ủy viên ban thường vụ	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	43	13	
2	Điện Biên	43 (chưa bao gồm BĐBP)	13	
3	Tuần Giáo	43	13	
4	Mường Ảng	41	13	
5	Mường Chà	43 (chưa bao gồm BĐBP)	13	
6	Tủa Chùa	41	13	
7	Điện Biên Đông	41	13	
8	Mường Nhé	41 (chưa bao gồm BĐBP)	13	
9	Nậm Pồ	41 (chưa bao gồm BĐBP)	13	
10	Mường Lay	35	11	
11	Đảng ủy Khối Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	27	07	
12	Công an tỉnh	25	07	
13	Quân sự tỉnh	15	05	
14	Bộ đội Biên phòng tỉnh	15	05	

* Lưu ý: Số lượng cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, luân chuyển nằm trong số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC 4 - MẪU 1

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

HUYỆN ỦY (THỊ ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)

MẬT

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
THAM GIA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ, ĐẢNG BỘ) ... NHIỆM KỲ 2025 - 2030

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau Đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)					Ghi chú	
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
I. Các đồng chí dự kiến tái cử																			
1	Nguyễn Văn A	4/10/1970	Nam	Kinh	Quài Cang	Tuần Giáo	Điện Biên	HUV, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường	03/01/1996	-ĐH ngành Quản lý đất đai; - Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Cao cấp	Phó Chủ tịch UBND huyện	12/12/13 (100%/92,3%)	40/40/41 (100%/97,6%)					
II. Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu																			
1	Nguyễn Thị B	12/9/1975	Nữ	Kinh	Cộng Hòa	Vụ Bản	Nam Định	Bí thư Đảng ủy xã C	01/3/1999	- ĐH ngành Kinh tế & QTKD; - Cao đẳng Kế toán;	Cao cấp	HUV, Trưởng phòng X	12/12/13 (100%/92,3%)	38/40/41 (95%/92,7%)	65/65/70 (100%/92,9%)	13/13/13 (100%)	40/40/41 (100%/97,6%)	QH BCH tại QĐ 12-QĐ/HU, 15/5/2021	

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Mục (3), (10): Ghi định dạng ngày/tháng/năm.
- Mục (11): Ghi tất cả các bằng cấp đào tạo (từ cao đẳng trở lên, không bao gồm chứng chỉ bồi dưỡng), học hàm, học vị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ví dụ: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lâm Nghiệp; Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Luật, Cao đẳng Kiểm sát...
- Mục (13): Ghi dự kiến chức vụ sẽ phân công đảm nhiệm sau Đại hội theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 trình cấp có thẩm quyền.
- Mục (14), (15), (16), (17), (18): Ghi số phiếu giới thiệu trên tổng số có mặt và trên tổng số đại biểu triệu tập; tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số).
- Mục (19): Ghi Quyết định quy hoạch và nội dung liên quan khác đến nhân sự (nếu có).
- Thống nhất cách viết tắt: Huyện ủy viên (HUV); Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy (TVHU); Tỉnh ủy viên (TUV); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (TVTU).

PHỤ LỤC 4 - MẪU 2

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

HUYỆN ỦY (THỊ ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)

MẬT

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
THAM GIA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY (THỊ ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY) ... NHIỆM KỲ 2025-2030

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I. Các đồng chí dự kiến tái cử																		
1	Nguyễn Văn A	04/10/1970	Nam	Thái	Hím Lam	Điện Biên Phủ	Điện Biên	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	03/01/1996	- Cao đẳng Kế toán; - Cử nhân Kinh tế	Cao cấp	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	12/12/13 (100%/92,3%)	40/40/41 (100%/97,6%)				
II. Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu																		
1	Nguyễn Văn B	12/9/1975	Nam	Mông	Chung Chải	Mường Nhé	Điện Biên	HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện	01/03/1999	- Cử nhân Hành chính; - Thạc sĩ Luật	Cao cấp	TVHU, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy	12/12/13 (100%/92,3%)	38/40/41 (95%/92,7%)	65/65/70 (100%/92,9%)	13/13/13 (100%/100%)	40/40/41 (100%/97,6%)	QH BTV tại QĐ 12-QĐ/TU, 15/5/2021

Ghi chú: Thông tin các cột tương tự như hướng dẫn nêu tại phần ghi chú Phụ lục 4-Mẫu 1

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 4 - MẪU 3

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

HUYỆN ỦY (THỊ ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

MẬT

....., ngày tháng năm 2025

**DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
BẦU GIỮ CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY (THỊ ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY), NHIỆM KỲ 2025-2030,
CHỦ TỊCH HĐND, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)..., NHIỆM KỲ 2026-2031**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I. CHỨC DANH BÍ THƯ HUYỆN ỦY (THỊ ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY), NHIỆM KỲ 2025-2030																		
1																		
2																		
II. CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY (THỊ ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY), NHIỆM KỲ 2025-2030																		
1																		
2																		
3																		
III. CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ), NHIỆM KỲ 2026-2031																		
1																		
2																		
IV. CHỨC DANH CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ), NHIỆM KỲ 2026-2031																		
1																		
2																		

Ghi chú: Thông tin các cột tương tự như hướng dẫn nêu tại phần ghi chú Phụ lục 4-Mẫu 1

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên)